

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2019/DS-ST
Ngày: 13/08/2019

NHÂN DANH

*V/v Tranh chấp Bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm*

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tường;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Bé

2. Ông Võ Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 353/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-DS ngày 15/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2019/QĐ-HPT ngày 01/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị C, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ A, xã Đ H, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ A, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tai phiên tòa nguyên đơn bà C trình bày: vào ngày 28/4/2018 ông Lê Văn N có hành vi đánh bà C gây thương tích 6% với các thương tích: sẹo vết thương đốt I ngón I tay trái, kt (0,4x0.3) cm, tỷ lệ 03%, gãy đốt I ngón I tay trái tỷ lệ 03%, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành lập hồ sơ xử lý tuy nhiên không khởi tố vụ án hình sự vì tỷ lệ thương tích chỉ là 6%. Do đó bà C khởi kiện dân sự tại Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông N bồi thường thiệt hại các khoản sau: chi phí cấp cứu và điều trị thương tật 2.150.000 đồng, tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất là 15.000.000 đồng (03 tháng lao động, mỗi tháng 5.000.000 đồng), tiền ăn uống bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 2.000.000 đồng.

* Bị đơn Lê Văn N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến và yêu cầu trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: bà C khởi kiện yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại số tiền 29.150.000 đồng do ông N gây thương tích xâm phạm sức khỏe cho bà C, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa bà C và ông N là tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” được xem xét giải quyết theo Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ như: hồ sơ xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, phiếu kết quả X-quang, kết quả siêu âm, các hóa đơn chứng từ liên quan tới việc điều trị thương tích của nguyên đơn bà C, bản tự khai cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: vào ngày 28/4/2018 ông N có hành vi đánh bà C gây thương tích 6% với các thương tích: sẹo vết thương đốt I ngón I tay trái, kt (0,4x0.3) cm, tỷ lệ 03%, gãy đốt I ngón I tay trái tỷ lệ 03%, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành lập hồ sơ xử lý tuy nhiên không khởi tố vụ án hình sự vì tỷ lệ thương tích chỉ là 6%. Do đó bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông N bồi thường thiệt hại các khoản sau: chi phí cấp cứu và điều trị thương tật 2.150.000 đồng, tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất là 15.000.000 đồng (03 tháng lao động, mỗi tháng 5.000.000 đồng), tiền ăn uống bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 2.000.000 đồng. Ông N vắng mặt trong quá trình giải quyết của Tòa án, không có ý kiến yêu cầu trình bày, tuy nhiên ông N cũng đã được Tòa án tổng đạt các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng ông không có ý kiến phản bác yêu cầu của nguyên đơn đồng thời tại Cơ quan điều tra ông N đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho bà C và tại biên bản làm việc ngày 29/6/2018 tại Cơ quan điều tra ông N đồng ý bồi thường số tiền mà bà C yêu cầu là 8.000.000 đồng thực hiện vào ngày 27/7/2018 nhưng theo bà C trình bày thì ông N chưa thực hiện bồi thường.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định ông N đã có hành vi đánh bà C gây thương tích tỷ lệ 6%, xâm phạm đến sức khỏe bà C, ông N là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự do đó có căn cứ xác định ông N là người có lỗi và phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà C. Bà C yêu cầu bồi thường chi phí cấp cứu và điều trị thương tật 2.150.000 đồng là có căn cứ đúng quy định phù hợp các hóa đơn chứng từ điều trị cung cấp, về tiền tổn thất tinh thần do bị gây thương tích nên bà C nghỉ làm 03 tháng từ 28/4/2018 đến 28/7/2018 nên được bồi thường tổn thất tinh thần 03 lần tháng lương cơ sở với số tiền 4.470.000 đồng (mức lương cơ sở hiện hành là 1.490.000 đồng/tháng x 3), về chi phí ăn uống bồi dưỡng sức khỏe do bị gây thương tích là 2.000.000 đồng đây là chi phí hợp lý và cần thiết do bà C trình bày sức khỏe giảm nên cần ăn uống bồi dưỡng và uống sữa mới có thể phục hồi sức khỏe đi làm do đó có căn cứ đúng quy định pháp luật cần chấp nhận, đối với tiền thu nhập bị mất 03 tháng là 15.000.000 đồng không có chứng cứ chứng minh do bà C không có hợp đồng lao động, giấy xác nhận hay giấy lãnh lương của nơi bà C làm việc thời điểm bị gây thương tích do đó không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập. Như vậy, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà C buộc ông N có nghĩa vụ bồi thường cho bà C chi phí cấp cứu và điều trị 2.150.000 đồng, 4.470.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần và 2.000.000 đồng chi phí ăn uống bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thực hiện khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Về án phí: nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 357, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị C

Buộc ông Lê Văn N bồi thường cho bà Hà Thị C số tiền 8.620.000 đồng thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án

Về án phí: Bị đơn Lê Văn N phải chịu 431.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường